

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 3**BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****ĐỀ SỐ 5****PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1. Số XIV được đọc là:

- A. Mười ba B. Mười bốn
C. Mười lăm D. Mười sáu

Câu 2. Số 36 548 làm tròn đến hàng nghìn thì được số:

- A. 40 000 B. 36 000 C. 37 000 D. 36 500

Câu 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 5 m, chiều dài gấp 9 lần chiều rộng. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 14 m^2 B. 50 m^2 C. 225 m^2 D. 100 m^2

Câu 4. Tháng nào sau đây có 31 ngày?

- A. Tháng 2 B. Tháng 4 C. Tháng 9 D. Tháng 12

Câu 5. Minh có 2 xúc xắc như hình vẽ:



Minh đã gieo 2 xúc xắc đó. Trong các khả năng dưới đây, khả năng nào không thể xảy ra?

- A. Minh nhận được tổng bằng 12
B. Minh nhận được tổng bằng 5
C. Minh nhận được tổng bằng 8
D. Minh nhận được tổng bằng 1

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$$63\,460 + 27\,287$$

$$91\,587 - 72\,379$$

$$12\,071 \times 8$$

$$5\,154 : 3$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Tìm x biết:

a) $x - 25\,674 = 8\,935$

b) $15\,300 : x = 9$

.....

.....

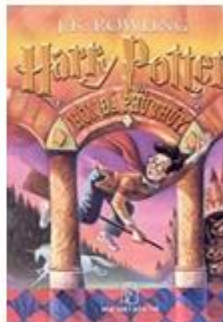
Câu 3. Gia đình bác An đã mua hai xe ô tô gạch, mỗi xe chở 3 500 viên gạch. Sau hai ngày, những người thợ xây đã xây hết 3 297 viên gạch. Hỏi còn bao nhiêu viên gạch chưa xây?

.....

Câu 4. Một hình chữ nhật có chu vi bằng 160 m, chiều dài là 50 m. Chiều rộng hình chữ nhật là bao nhiêu?

.....

Câu 5. Mỗi quyển vở giá 8 500 đồng, mỗi quyển truyện giá 16 800 đồng. Với 60 000 đồng, bạn Mai có thể mua được 6 quyển vở và 1 quyển truyện không? Vì sao?



.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Số XIV được đọc là:

- A. Mười ba B. Mười bốn
C. Mười lăm D. Mười sáu

Phương pháp

Dựa vào kiến thức về đọc số La Mã.

Lời giải

Số XIV được đọc là: Mười bốn

Chọn B

Câu 2. Số 36 548 làm tròn đến hàng nghìn thì được số:

- A. 40 000 B. 36 000 C. 37 000 D. 36 500

Phương pháp

Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, ta so sánh chữ số hàng trăm với 5. Nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

Số 36 548 làm tròn đến hàng nghìn thì được số 37 000 (vì chữ số hàng trăm là 5, làm tròn lên)

Chọn C

Câu 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 5 m, chiều dài gấp 9 lần chiều rộng. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 14 m² B. 50 m² C. 225 m² D. 100 m²

Phương pháp

- Tìm chiều dài = chiều rộng x 9
- Diện tích hình chữ nhật = chiều dài x chiều rộng

Lời giải

Chiều dài hình chữ nhật là $5 \times 9 = 45$ (m)

Diện tích hình chữ nhật là $45 \times 5 = 225$ (m²)

Chọn C

Câu 4. Tháng nào sau đây có 31 ngày?

- A. Tháng 2 B. Tháng 4 C. Tháng 9 D. Tháng 12

Phương pháp

Dựa vào kiến thức về ngày tháng để trả lời câu hỏi

Lời giải

Tháng 12 có 31 ngày.

Chọn D

Câu 5. Minh có 2 xúc xắc như hình vẽ:



Minh đã gieo 2 xúc xắc đó. Trong các khả năng dưới đây, khả năng nào không thể xảy ra?

- A. Minh nhận được tổng bằng 12
- B. Minh nhận được tổng bằng 5
- C. Minh nhận được tổng bằng 8
- D. Minh nhận được tổng bằng 1

Phương pháp

Mỗi mặt của xúc xắc có 1, 2, 3, 4, 5 hoặc 6 chấm.

Từ đó em xác định khả năng không thể xảy ra

Lời giải

Vì mỗi mặt của xúc xắc có 1, 2, 3, 4, 5 hoặc 6 chấm.

Nên khi gieo 2 xúc xắc đó, tổng số chấm nhỏ nhất có thể xuất hiện là $1 + 1 = 2$

Vậy khả năng nào không thể xảy ra là: Minh nhận được tổng bằng 1

Chọn D**PHẦN 2. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$$63\ 460 + 27\ 287$$

$$91\ 587 - 72\ 379$$

$$12\ 071 \times 8$$

$$5\ 154 : 3$$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Tính lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 63460 \\ + 27287 \\ \hline 90747 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 91587 \\ - 72379 \\ \hline 19208 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12071 \\ \times 8 \\ \hline 96568 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5154 \overline{) 3} \\ 21 \overline{) 1718} \\ 05 \\ 24 \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Tìm x biết:

a) $x - 25\,674 = 8\,935$

b) $15\,300 : x = 9$

Phương pháp

a) Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ

b) Muốn tìm số chia ta lấy thương nhân với số chia

Lời giải

a) $x - 25\,674 = 8\,935$

$$x = 8\,935 + 25\,674$$

$$x = 34\,609$$

b) $15\,300 : x = 9$

$$x = 15\,300 : 9$$

$$x = 1\,700$$

Câu 3. Gia đình bác An đã mua hai xe ô tô gạch, mỗi xe chở 3 500 viên gạch. Sau hai ngày, những người thợ xây đã xây hết 3 297 viên gạch. Hỏi còn bao nhiêu viên gạch chưa xây?

Phương pháp

- Tìm số viên gạch bác An đã mua = Số viên gạch trên mỗi xe x số xe

- Tìm số viên gạch chưa xây = Số viên gạch bác An đã mua – Số viên gạch đã xây

Lời giải

Số viên gạch bác An đã mua là:

$$3\,500 \times 2 = 7\,000 \text{ (viên gạch)}$$

Số viên gạch chưa xây là:

$$7\,000 - 3\,297 = 3\,703 \text{ (viên gạch)}$$

Đáp số: 3 703 viên gạch

Câu 4. Một hình chữ nhật có chu vi bằng 160 m, chiều dài là 50 m. Chiều rộng hình chữ nhật là bao nhiêu?

Phương pháp

- Tìm nửa chu vi = Chu vi hình chữ nhật : 2

- Chiều rộng = Nửa chu vi – chiều dài

Lời giải

Nửa chu vi của hình chữ nhật là:

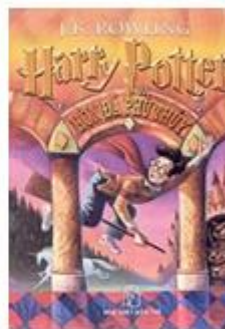
$$160 : 2 = 80 \text{ (m)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$80 - 50 = 30 \text{ (m)}$$

Đáp số: 30 m

Câu 5. Mỗi quyển vở giá 8 500 đồng, mỗi quyển truyện giá 16 800 đồng. Với 60 000 đồng, bạn Mai có thể mua được 6 quyển vở và 1 quyển truyện không? Vì sao?



Phương pháp

- Tìm giá tiền mua 6 quyển vở = Giá tiền của 1 quyển vở x 6
- Tìm giá tiền mua 6 quyển vở và 1 quyển truyện

Lời giải

Giá tiền của 6 quyển vở là:

$$8\,500 \times 6 = 51\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 6 quyển vở và 1 quyển truyện là:

$$51\,000 + 16\,800 = 67\,800 \text{ (đồng)}$$

Vì $67\,800 > 60\,000$ nên với 60 000 đồng, bạn Mai không thể mua được 6 quyển vở và 1 quyển truyện.